TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST
Ngày 22-01-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Trần Đăng Khoa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5210/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; nơi ĐKHKTT: Thôn AC, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Thôn Để Xuyên, xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn L, sinh năm 1980, nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam: Thôn AC, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi ở trước khi bị tuyên bố mất tích: Lãnh thổ Đài Loan. Vắng mặt và đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tuyên bố là người mất tích.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Văn L trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn tại UBND xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 11/11/2004. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc đến tháng 10 năm 2006, anh L đi lao động tại Đài Loan. Trong quá trình đi lao động ở Đài Loan, năm 2011 anh L có về thăm chị và gia đình. Sau đó, anh L tiếp tục sang Đài Loan lao động, nhưng anh L đã bỏ đi khỏi Công ty để ra ngoài làm việc. Năm 2014, chị và con trở về nhà ngoại sinh sống. Từ đó, anh L không liên lạc với chị nên chị không biết địa chỉ cụ thể của anh L ở Đài Loan. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Trần Văn L.

Về con chung: Chị và anh Trần Văn L có một con chung là Trần TA, sinh ngày 23/02/2005, ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị xin tự giải quyết với anh L.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Văn L:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phong đã gửi Thông báo thụ lý về cho mẹ anh Trần Văn L là bà Bùi Thị Nấu. Tuy nhiên, do gia đình anh L và địa pH không có tin tức gì về anh L nên chị Nguyễn Thị H đã đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tuyên bố anh Trần Văn L là người mất tích. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số ngày 06/2019/QĐST-DS ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tuyên bố anh Trần Văn L là người mất tích.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Trần Văn L đã bị Tòa án tuyên bố là người mất tích nên không có mặt.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tuyên bố là người mất tích. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Trần Văn L trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn tại UBND xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 11/11/2004 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, anh L đã bị tuyên bố là người mất tích nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét

xử giao con chung là Trần TA, sinh ngày 23/02/2005 cho chị H nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn anh Trần Văn L trước khi bị tuyên bố mất tích đã xuất cảnh ra nước ngoài (Đài Loan), nguyên đơn chị Nguyễn Thị H sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn L đều vắng mặt, chị H đề nghị xét xử vắng mặt, anh L đã bị Tòa án tuyên bố là người mất tích. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Trần Văn L trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn tại UBND xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 11/11/2004, theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc đến tháng 10 năm 2006, anh L đi lao động tại Đài Loan. Trong quá trình đi lao động ở Đài Loan, năm 2011 anh L có về thăm chị và gia đình. Sau đó, anh L tiếp tục sang Đài Loan lao động, nhưng anh L đã bỏ đi khỏi Công ty để ra ngoài làm việc. Chính vì sự xa cách về địa lý nên tình cảm vợ chồng anh chị ngày càng xa cách nên năm 2014, chị và con trở về nhà ngoại sinh sống. Từ đó, anh L không liên lạc với chị nên chị không biết địa chỉ cụ thể của anh L ở Đài Loan. Anh chị đã sống ly thân với nhau trong thời gian dài. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số ngày 06/2019/QĐST-DS ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tuyên bố anh Trần Văn L là người bị mất tích. Nay, Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, anh L đã bị tuyên bố là người mất tích nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn L có một con chung là Trần TA, sinh ngày 23/02/2005, ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng

con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị xin tự giải quyết với anh L. Xét thấy, hiện nay con chung đang ở với chị H, anh L đã bị tuyên bố là người mất tích, nguyện vọng của con chung muốn ở với chị H. Do đó, cần giao con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung Trần TA, sinh ngày 23/02/2005 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm . Chị Nguyễn Thị H đã nộp số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001539 ngày 03 tháng 01 năm 2019. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Trần Văn L (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tuyến

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đăng Khoa **Nguyễn Thành Biên** **L Ngọc Dũng**